

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường H, sinh năm 1992; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 (đã chết); và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1953; vợ: Danh Thị P, sinh năm 1990 (đã ly thân); Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: 02. Ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2019, đến ngày 31/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 29/01/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 69K5-4419 đi đến khu vực thị trấn Sông Đốc, mục đích tìm tài sản trên các ghe biển đậu gần bờ để lấy trộm. Khi đến trước Công ty Bích Khải thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, H phát hiện có ghe biển đang neo đậu gần bờ. H điều khiển xe xuống bờ kè rồi đậu xe tại đây và đi bộ xuống ghe biển Bích Khải số hiệu CM 919691TS, H trèo vào ca bin ghe thì thấy anh Bùi Văn T đang ngủ trên võng trong cabin, H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPP F3 màu trắng – hồng của anh T đang để sạt ở trên thành ca bin ghe. Sau đó, H quay lại chỗ đậu xe thì bị lực lượng Công an xã Khánh Hải kết hợp với Công an thị trấn Sông Đốc tuần tra phát hiện bắt quả tang, H ném điện thoại vừa trộm được của anh T vào bụi chuối ven đường thì bị lực lượng Công an thu giữ điện thoại này. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của H 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu tím – xanh, có sim và số tiền Việt Nam 1.624.000 đồng. Thu giữ 01 xe máy hiệu Wave RSX màu trắng – đen, biển kiểm soát 69K5-4419, kiểm tra trong xe này phát hiện và thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69K5 – 4419, tên Huỳnh Văn Sơn; 02 sim điện thoại (01 sim có in số: 8984050918 – 1125914207; 01 sim có in số: 8984020001 – 05775-28961).

Cùng ngày, lực lượng Công an xã Khánh Hải kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Trường H ở ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời đã thu giữ: 03 vỏ thẻ sim vinaphone và 07 thẻ nhớ đã qua sử dụng. Sau đó, Công an xã Khánh Hải đã chuyển toàn bộ vật chứng thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời để quản lý.

Kết luận định giá số 06/BBKL ngày 30/01/2019 của của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu trắng- hồng bị mất trộm có giá trị là: 5.166.000 đồng. (Bút lục 18-19).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường H theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận về tội danh chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại Bùi Văn T thể hiện tại hồ sơ tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu trắng- hồng đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H từ 02 năm đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại, không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo H số tiền 1.624.000 đồng; đề nghị giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý điều tra làm rõ: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu tím – xanh, có sim; 01 xe máy hiệu Wave RSX màu trắng – đen, biển

kiểm soát 69K5- 4419; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69K5 – 4419, tên Huỳnh Văn Sơn; 02 sim điện thoại (01 sim có in số: 8984050918 – 1125914207, 01 sim có in số: 8984020001 – 05775-28961); 03 vỏ thẻ sim vinaphone và 07 thẻ nhớ đã qua sử dụng (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý).

Ngoài ra trong quá trình điều tra Nguyễn Trường H còn khai nhận: vào ngày 18/01/2019 H đến khu vực dưới bên của Doanh Nghiệp Tư Nhân Chí Toàn thuộc khóm 12, thị trấn Sông Đốc lấy trộm 02 điện thoại cảm ứng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; ngày 25/01/2019, tại khu vực cảng cá Sông Đốc thuộc khóm 11 Hận lấy trộm 01 con gà trống và 01 cái điện thoại di động, đem bán được 700.000 đồng; cách ngày Hận bị bắt khoảng 01 tháng tại khu vực Công Ty Quốc Đạt thuộc khóm 11, thị trấn Sông Đốc, H lấy trộm 01 điện thoại Huawei, các sim điện thoại và thẻ nhớ thu được tại phòng trọ của H, H khai là những sim điện thoại và thẻ nhớ được lấy ra từ những chiếc điện thoại H trộm được tại các khu vực tại thị trấn Sông Đốc. Hận không xác định được các tài sản mà H đã lấy trộm này là của ai. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người bị mất tài sản nêu trên, sau khi bị mất trộm tài sản họ cũng không trình báo chính quyền địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ có lại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 29/01/2019, tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh C, bị cáo Nguyễn Trường H trèo vào ca bin ghe biển lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu trắng - hồng của bị hại Bùi Văn T. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời định giá là 5.166.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách

nhiệm đối với hành vi mà bị cáo gây ra. Từ những phân tích trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường H theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường H là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Bùi Văn T. Bị cáo biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân tại địa phương. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy, ngày 11/9/2015 bị cáo Nguyễn Trường H bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, theo bản án số 75/2015/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, chưa được xóa án tích. Ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, theo bản án số 116/2016/HS-ST (áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự), chấp hành xong hình phạt tù 11/03/2018, chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo được trở về gia đình chăm lo chí thú làm ăn chân chính để trở thành người công dân tốt, tạo niềm tin cho gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện sửa đổi thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 02 năm đến 03 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Song khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo H số tiền 1.624.000 đồng; đề nghị giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý để điều tra làm rõ: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu tím – xanh, có sim; 01

xe máy hiệu Wave RSX màu trắng – đen, biển kiểm soát 69K5- 4419; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69K5 – 4419, tên Huỳnh Văn Sơn; 02 sim điện thoại (01 sim có in số: 8984050918 – 1125914207, 01 sim có in số: 8984020001 – 05775-28961); 03 vỏ thẻ sim vinaphone và 07 thẻ nhớ đã qua sử dụng. Xét thấy số tiền 1.624.000 đồng, trong quá trình điều tra đã thu giữ là tài sản của bị cáo H không liên quan trong vụ án nên trả lại cho bị cáo H là phù hợp. Đối với các vật chứng thu giữ còn lại nêu trên, qua quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người bị mất tài sản, nên tách ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý).

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Trường H còn khai nhận vào ngày 18/01/2019 Hận đến khu vực dưới bến của Doanh Nghiệp Tư Nhân Chí Toàn thuộc khóm 12, thị trấn Sông Đốc lấy trộm 02 điện thoại cầm ứng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; ngày 25/01/2019, tại khu vực cảng cá Sông Đốc thuộc khóm 11 Hận lấy trộm 01 con gà trống và 01 cái điện thoại di động, đem bán được 700.000 đồng; cách ngày H bị bắt khoảng 01 tháng tại khu vực Công Ty Quốc Đạt thuộc khóm 11, thị trấn Sông Đốc, Hận lấy trộm 01 điện thoại Huawei, các sim điện thoại và thẻ nhớ thu được tại phòng trọ của H, H khai là những sim điện thoại và thẻ nhớ được lấy ra từ những chiếc điện thoại H trộm được tại các khu vực tại thị trấn Sông Đốc. H không xác định được các tài sản mà H đã lấy trộm này là của ai. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người bị mất tài sản nêu trên, sau khi bị mất trộm tài sản họ cũng không trình báo chính quyền địa phương. Do đó, tách ra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường H số tiền 1.624.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu tím – xanh, có sim; 01 xe máy hiệu Wave RSX màu trắng – đen, biển kiểm soát 69K5- 4419; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69K5 – 4419, tên Huỳnh Văn Sơn; 02 sim điện thoại (01 sim có in số:

8984050918 – 1125914207; 01 sim có in số: 8984020001 – 05775-28961); 03 vỏ thẻ sim vinaphone và 07 thẻ nhớ đã qua sử dụng (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Công an huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân